TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 07-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Thắng;
2. Ông Phạm Hữu Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn G**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.
Sinh ngày: 16/10/1984, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn N (đã chết) và con bà Quàng Thị C, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Lành Thị L, sinh năm 1985 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2024, tạm giam từ ngày 07/02/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Triệu Thị Hồng là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, bị cáo Quàng Văn G một mình đi bộ từ nhà ở bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên đến bản M, xã M tìm mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực ven đường thuộc bản M, xã M bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ.

Qua trao đổi, bị cáo mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*), mua được ma túy bị cáo cất giấu vào trong túi áo khoác ngoài bên phải đi về nhà. Về đến nhà, bị cáo dùng tay cấu chia gói Heroine vừa mua thành 24 phần, dùng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có sẵn trong nhà gói lại thành 24 gói. Chia ma túy xong, bị cáo lấy 01 gói Heroine ra sử dụng, còn lại 23 gói Heroine bị cáo cất giấu trong túi áo khoác đang mặc. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang ở nhà có một nam thanh niên khoảng 20 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ đến hỏi mua ma túy. Qua trao đổi, bị cáo đã bán 01 gói Heroine cho nam thanh niên đó với giá 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*), số tiền bán Heroine bị cáo đã mua thức ăn cho con hết. Hồi 16 giờ 40 phút ngày 29/01/2024, khi bị cáo Quàng Văn G đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã Mường Mùn bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác ngoài bên phải bị cáo đang mặc 22 gói Heroine. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 1,26 gam Heroine, gửi toàn bộ giám định chất ma túy, vật chứng hoàn lại 1,16 gam Heroine; 22 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

Tại bản Kết luận giám định số: 362/KL-KTHS ngày 03/02/2024 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Vật chứng thu giữ của Quàng Văn G có khối lượng 1,26 gam chất màu trắng dạng cục và dạng bột là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine)*".

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSTG ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Quàng Văn G về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 22 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Quàng Văn G; 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 1,16 gam Heroine. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở

xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 29/01/2024, tại bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên Công an bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Quàng Văn G 22 gói Heroine có khối lượng 1,26 gam, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được Heroine bị cáo chia nhỏ thành 24 gói Heroine, sử dụng 01 gói Heroine và bán cho một nam thanh niên không quen biết 01 gói Heroine với giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Quàng Văn G đã phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo

dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, gia đình thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo và người thanh niên đã mua ma túy của bị cáo ngày 29/01/2024 do bị cáo không biết tên, địa chỉ của những người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có cơ sở để điều tra, làm rõ, nên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 22 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Quàng Văn G; 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 1,16 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn G phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn G 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 22 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Quàng Văn G; 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 1,16 gam Heroine theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương